TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BV - TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **323/2019/QĐST-HNGĐ**	*Ba Vì, ngày 11 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN T1ẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ T1ẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 392/2019/TLST-. HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1967

HKTT: Thôn H, xã T, huyện Ba Vì, TP Hà Nội.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1964

HKTT: Thôn H, xã T, huyện Ba Vì, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc T1ận tình ly hôn và thoả T1ận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả T1ận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự T1ận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn T1.

2. Công nhận sự thoả T1ận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Công nhận T1ận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn T1.

- *Về con chung:* Có 02 con chung là cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 02/01/1988, cháu Nguyễn Văn N sinh ngày 05/4/1991, hai cháu đều đã trưởng thành, không bị nhược điểm gì về thể chất và tinh thần, hiện nay các cháu đã có gia đình riêng nên không đặt ra yêu cầu về nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con

chung.

*** Về tài sản riêng**: Không có.

*** Về tài sản chung, công sức chung:** Không có

***Công nợ chung:** Không có.

***Về án phí:** Bà Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, bà T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai T1 tiền tạm ứng án phí số 0009500 ngày 06/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì nay được khấu trừ vào số tiền án phí ly hôn sơ thẩm mà bà T phải nộp. Hoàn trả lại cho bà T số tiền 150.000 đồng*(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội
- VKSND huyện BV
-Chi cục THADS huyện Ba Vì
- Đương sự;
- UBND xã T, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Dung